

Số: 5869 /TCT-CS
V/v Hóa đơn

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2014

Kính gửi:

- Cục thuế tỉnh Bình Định;
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương.
(Địa chỉ: 134 Đô Đốc Bào, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định)

Tổng cục Thuế nhận được đơn khiếu nại số 009/TH ngày 18/11/2014 của Bà Nguyễn Thị Thu Hương liên quan đến số tiền thuế nộp thừa. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điểm 13 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 quy định:

“13. Điều 47 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 47. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế trong thời hạn mười năm, kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau; hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo; hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

2. Trường hợp người nộp thuế yêu cầu trả lại số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định trả lại số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do không hoàn trả trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.”

Tại Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định:

“Điều 33. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi:

a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước trong thời hạn

10 (mười) năm tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với loại thuế phải quyết toán thuế thì người nộp thuế chỉ được xác định số thuế nộp thừa khi có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán thuế.

b) Người nộp thuế có số tiền thuế được hoàn theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân (trừ trường hợp nêu tại điểm a khoản này)."

Liên quan đến việc cấp hoá đơn lẻ đối với trường hợp hộ, cá nhân có tài sản cho thuê như cho thuê văn phòng, cho thuê địa điểm đặt trạm phát sóng... có mức doanh thu hàng năm từ một trăm triệu đồng trở xuống, Tổng cục Thuế đã có công văn số 2270 /TCT-CS ngày 18/6/2014 v/v chính sách thuế đối với hộ, cá nhân có tài sản cho thuê gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Bà Nguyễn Thị Thu Hương địa chỉ 134 Đô Đốc Bảo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, từ năm 2012 có ký hợp đồng cho thuê lắp đặt cột ăng ten trên mái nhà với giá 3.500.000/tháng. Trong tháng 4/2014 để có hoá đơn giao cho bên thuê số tiền thuê của năm 2014, Đội thuế phường Trần Phú thuộc Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn đã cấp hoá đơn lẻ cho Bà Hương và thu tiền thuế của năm 2014 (gồm thuế GTGT, TNCN, thuế môn bài). Do bà Hương chỉ có thu nhập duy nhất từ cho thuê hợp đồng nói trên nên tổng doanh thu năm 2014 dưới 100 triệu đồng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, nên không thuộc đối tượng được cơ quan Thuế cấp hoá đơn lẻ, Cục Thuế tỉnh Bình Định đã xác định việc cấp hoá đơn lẻ của Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn là không đúng, riêng thuế môn bài năm 2014, Bà Hương vẫn phải nộp theo quy định thì Bà Hương được hoàn lại số thuế đã thu không đúng quy định.

Do hoá đơn đã cung cấp cho bên thuê là Công ty Thông tin di động Chi nhánh Bình Định không thể thu hồi được, Tổng cục Thuế đề nghị Cục Thuế tỉnh Bình Định chỉ đạo Chi cục Thuế thành phố Quy Nhơn thực hiện hoàn lại tiền thuế cho Bà Nguyễn Thị Thu Hương theo quy định của Luật Quản lý thuế nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời Cục Thuế và Bà Nguyễn Thị Thu Hương được biết./ *nm*

Nơi nhận: //

- Như trên;
- Vụ PC (BTC);
- Vụ PC (TCT);
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3b).g

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Cục Thuế tỉnh Bình Định Tuấn